

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2024/HS-ST
Ngày: 31-7-2024.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Duy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Thuận.
2. Bà Dương Thị Được.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Cao Thiên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Duyên – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2024, đối với bị cáo:

Võ Đức T (Tên gọi khác: B), sinh năm 1993 tại Bà Rịa – Vũng Tàu; nơi cư trú: Khu phố H2, thị trấn L, huyện D, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; có cha là Võ Văn T1 và mẹ là Ngô Thị L; bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 03 người con; tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 04/10/2018, bị Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 06 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt ngày 16/02/2023.

Bị cáo bị bắt từ ngày 01/3/2024 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện M. “Có mặt”

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Võ Văn T1, sinh năm 1966; địa chỉ: Khu phố H2, thị trấn L, huyện D, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. “Vắng mặt”

2. Chị Trần Thị S, sinh năm 2000; địa chỉ: Khu phố H1, thị trấn L, huyện D, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. “Vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 27/01/2024, Võ Đức T điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại Vario, màu đen, biển số 72K1-665.29 đi trên đường thuộc thị trấn L, huyện D thì gặp một người bạn T quen trước đó (Khoảng 30 tuổi, không rõ họ tên, nhân thân lai lịch). T nhờ người này biết ai bán ma túy thì hỏi mua giúp T 1.500.000 đồng ma túy đá. Người này đồng ý và liên hệ với một người tên “Tâm nhóc” (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) để hỏi mua ma túy giúp T. “Tâm nhóc” đồng ý bán ma túy rồi nói đến khu vực Đường 36 mét gần khu vực Trường trung học cơ sở MB ở thị trấn P, huyện M để lấy ma túy. Sau đó, người thanh niên trên cung cấp thông tin đặc điểm xe mô tô của “Tâm nhóc” cho T biết rồi một mình T điều khiển xe mô tô đến địa điểm đã hẹn. Đến nơi T dừng xe đứng đợi bên lề đường khoảng 05 phút sau thì “Tâm nhóc” điều khiển xe mô tô chạy đến chỗ T đang đứng đợi, hỏi T có phải mới đặt mua 1.500.000 đồng ma túy không, T xác nhận là đúng, “Tâm nhóc” lấy 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) từ T rồi đưa cho T 01 (một) gói ma túy đá đựng trong một túi nylon hàn kín. Sau đó T cất gói ma túy vừa mua được vào trong túi quần bên trái T đang mặc rồi điều khiển xe mô tô đi về hướng thị trấn L, huyện D. Khi đi đến khu vực đối diện với khách sạn Bella Vita trên đường Võ Thị Sáu thuộc khu phố Hải Tân, thị trấn P, huyện M thì bị lực lượng Cảnh sát Giao thông - Trật tự Công an huyện M phối hợp Công an thị trấn P tuần tra yêu cầu T dừng xe kiểm tra và phát hiện T đang cất giấu 01 (một) gói nylon hàn kín trong túi quần, T khai là ma túy đá nên lực lượng Cảnh sát đã lập biên bản vụ việc và thu giữ vật chứng theo quy định.

Tại Cơ quan điều tra T đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

Tại Bản Kết luận giám định số 155/2024/KL ngày 05/02/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kết luận: Mẫu chất kết tinh không màu - trong suốt chứa trong 01 gói nylon hàn kín (ký hiệu A) thu giữ bên trong túi quần bên trái của Võ Đức T, được niêm phong trong một phong bì màu trắng, có hình dấu của Công an thị trấn P – Công an huyện M, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cùng các chữ ký ghi họ tên: Thiếu tá Lê Văn Dũng, Võ Mạnh Đức, Nguyễn Thế Khai, Trần Anh Vũ, Võ Đức T gửi đến giám định có khối lượng 6,9763 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

Vật chứng thu giữ và xử lý:

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại VARIO, màu đen, biển kiểm soát: 72K1-665.29, số máy: KF41E1999391, số khung: MH1KF4111LK996174. Qua điều tra xác định chiếc xe trên là tài sản hợp pháp của chị Trần Thị S (bạn của T) cho T mượn xe nhưng không biết T sử dụng để đi mua ma túy nên ngày 12/4/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M đã trả lại xe cho chị Trần Thị S quản lý.

- 01 (một) điện thoại di động, hiệu Iphone 7, màu trắng, số IMEI: 355309082760402 và 01 (một) điện thoại di động, hiệu NOKIA 1203, màu xanh, số IMEI: 353846500220313: Qua xác minh xác định 02 chiếc điện thoại trên là tài sản hợp pháp của ông Võ Văn T1 (Cha của T) nên ngày 29/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M đã trả lại điện thoại cho ông Võ Văn T1 quản lý.

- Đối với số tiền: 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) là tiền của T không liên quan tới hành vi vi phạm trong vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M đã trả lại cho T.

- Đối với 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong số 155 ngày 19 tháng 02 năm 2024 của Phòng kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, bên trong có chứa 5,0541gam Methamphetamine sau khi giám định được trả lại, hiện đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện M để lưu giữ chờ xử lý.

Bản cáo trạng số 33/CT-VKSĐĐ ngày 08/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố Võ Đức T tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố về hành vi của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố Võ Đức T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm g, o khoản 2 Điều 249, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt Võ Đức T mức án từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong số 155 ngày 19 tháng 02 năm 2024 của Phòng kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, bên trong có chứa 5,0541gam Methamphetamine là mẫu vật còn lại sau khi giám định.

- Đối với người đàn ông đã gọi điện thoại liên hệ giúp T mua ma túy và người tên “Tâm nhóc” bán ma túy cho T ngày 27/01/2024 tại khu vực Đường 36 mét gần Trường trung học cơ sở MB ở thị trấn P, huyện M, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M tiếp tục điều tra, xác minh nếu đủ căn cứ sẽ xử lý sau theo quy định.

Bị cáo đồng ý với quyết định truy tố của Viện kiểm sát và luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T1 hành tố tụng, người T1 hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T1 hành tố tụng, người T1 hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 27/01/2024, lực lượng Cảnh sát giao thông – Trật tự Công an huyện M phối hợp với Công an thị trấn P tuần tra tại tuyến đường Võ Thị Sáu thuộc khu phố Hải Tân, thị trấn P, huyện M, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu phát hiện Võ Đức T cất giấu trong túi quần bên trái 6,9763 gam ma túy, loại Methamphetamine. Võ Đức T khai số lượng ma túy trên cất giấu mục đích để sử dụng, do đó hành vi của Võ Đức T đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại Bản án số 86/2028/HS-ST ngày 04/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt Võ Đức T 06 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là tội phạm rất nghiêm trọng. Ngày 27/01/2024 Võ Đức T thực hiện hành vi phạm tội khi chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của Võ Đức T là tái phạm nguy hiểm và thuộc tình tiết định khung của tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định: *“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

g) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;

o) Tái phạm nguy hiểm.”

Hành vi của Võ Đức T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo các tình tiết định khung được quy định tại điểm g, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3]. Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố Võ Đức T tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là phù hợp.

[4]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy và các chất gây nghiện, ảnh hưởng xấu đến trật tự địa phương, là nguyên nhân gián tiếp làm phát sinh các tệ nạn khác trong xã hội. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và sẽ bị trừng trị, nhưng vì coi thường pháp luật nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Ngoài ra, bản thân bị cáo đã từng được đưa đi cải tạo giáo dục về tội phạm ma túy, nhưng sau khi chấp hành xong hình phạt trở về địa phương, bị cáo không rèn luyện, tu dưỡng bản thân để trở thành công dân sống có ích cho xã hội mà tiếp tục phạm tội, vì vậy đối với bị cáo cần xử phạt bằng hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người sử dụng ma túy, không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng:

Sau khi thu giữ, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác minh rõ nguồn gốc tài sản và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Võ Văn T1 (Cha của T) 01 (một) điện thoại di động, hiệu Iphone 7, màu trắng, số IMEI: 355309082760402 và 01 (một) điện thoại di động, hiệu NOKIA 1203, màu xanh, số IMEI: 353846500220313; chị Trần Thị S (bạn của T) 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại VARIO, màu đen, biển kiểm soát: 72K1-665.29, số máy: KF41E1999391,

số khung: MH1KF4111LK996174 và trả lại cho Võ Đức T số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) không liên quan tới hành vi phạm tội.

Các vật chứng trên đã xử lý xong nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong số 155 ngày 19 tháng 02 năm 2024 của Phòng kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Bên trong chứa 5,0541gam ma túy Methamphetamine) là phong bì chứa ma túy và ma túy còn lại sau khi giám định là vật không có giá trị sử dụng và chất Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

[7]. Đối với người đàn ông ở thị trấn L, huyện D đã gọi điện thoại liên hệ giúp T mua ma túy và người đàn ông tên “Tâm nhóc” bán ma túy cho T ngày 27/01/2024 tại khu vực Đường 36 mét gần Trường Trung học cơ sở MB ở thị trấn P, huyện M, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M tiếp tục điều tra, xác minh nếu đủ căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố Võ Đức T (B) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm g, o khoản 2 Điều 249; Điều 38 và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Võ Đức T (B): 06 (Sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/3/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì màu trắng (Bên trong chứa 5,0541gam ma túy, loại Methamphetamine) được niêm phong số 155 ngày 19 tháng 02 năm 2024 của Phòng kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện M đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng số 40/BB ngày 08 tháng 7 năm 2024 giữa Công an huyện M và Chi cục thi hành án dân sự huyện M.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc Võ Đức T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét

xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện M;
- Công an huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Văn Duy

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

